

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY - CTCP THÔNG QUA ĐẦU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm sau từ ngày: 01/02/2016 đến ngày 10/03/2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tổng Công ty Vận tải thủy – CTCP

Số 158 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Mạnh Hùng

Điện thoại: (84-4) 3928 8080

Fax: (84-4) 3928 9888

Điện thoại: (84-4) 3873 2226

Fax: (84-4) 3873 1729

Điện thoại: (84-4) 38732226

- **Tổng Công ty vận tải thủy - CTCP thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg**
- **Quyết định số 4227/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc thực hiện thoái vốn theo lô Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg**
- **Điều kiện thoái vốn:** Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- **Hình thức thoái vốn:** Khoản 1 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty vận tải thủy - CTCP

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá bán: 10.119 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 7.349.131 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá: 73.491.310.000 đồng

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	3
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	3
3. Tổ chức tư vấn.....	3
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	4
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2015.....	6
3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	7
4. Cơ cấu tổ chức công ty	8
5. Hoạt động kinh doanh	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	11
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	13
8. Chính sách đối với người lao động	14
9. Chính sách cổ tức.	15
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại.....	16
12. Tình hình tài sản của Công ty.....	17
13. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	17
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	21
16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	21
V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ.....	21
1. Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Vận tải thủy - CTCP.....	21
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	21
3. Mệnh giá.....	21
5. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:	21
7. Giá khởi điểm thoái vốn dự kiến của 1 lô:	21
8. Phương pháp xác định giá khởi điểm:.....	21
9. Phương thức thoái vốn:	22
10. Đối tượng mua cổ phần:	22

11.	Thời gian thực hiện thoái vốn	23
12.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần	23
13.	Đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phiếu và nộp tiền đặt cọc	24
14.	Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	24
15.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	25
16.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	25
17.	Các loại thuế có liên quan:	25
18.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến	25
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	26
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN	26
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ	26
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	26
X.	PHỤ LỤC:	26

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ông Vũ Anh Minh

- Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY - CTCP

Ông Nguyễn Thủy Nguyên

- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2015/UQ-BVSC ngày 05/01/2015 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 78A/2015/BVSC-VIVASO/TV-BĐG ngày 08/09/2015 giữa Tổng công ty Vận tải thủy - CTCP và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty, VIVASO: Tổng công ty Vận tải thủy - CTCP.
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.
- GTVT: Giao thông vận tải.
- Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước : BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Trụ sở : 80 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3822 4464
Fax : (84-4) 3822 1066

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập Bộ Giao thông công chính (28/8/1945) đến nay, Ngành GTVT Việt Nam đã trải qua 70 năm tồn tại và phát triển, gắn liền với sự nghiệp cách mạng của đất nước với nhiều thời kỳ sôi nổi, hào hùng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Giao thông là mạch máu của tổ chức. Giao thông tốt thì mọi việc dễ dàng. Giao thông xấu thì các việc đình trệ”. Câu nói giản dị của Bác không chỉ nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của GTVT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn là lời nhắc nhở nhiệm vụ đối với những người làm công tác GTVT trong quá khứ, hiện tại và tương lai sau này. Có thể nói trong suốt quá trình lịch sử hình thành, phát triển và trưởng thành của mình, lớp lớp thế hệ cán bộ, công nhân, lao động Ngành GTVT Việt Nam đã luôn theo lời chỉ dạy của Bác Hồ, luôn nỗ lực phấn đấu, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Giai đoạn 1945 - 1954: GTVT phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp

Giai đoạn 1954 - 1964: GTVT xây dựng CNXH ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam

Giai đoạn 1964 - 1975: GTVT chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ và chi viện cho giải phóng miền Nam

Giai đoạn 1975 - 1985: GTVT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

Giai đoạn 1986 - 1995: Bước đầu thời kỳ đổi mới

Giai đoạn 1995 - nay: Thời kỳ đổi mới

2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Cổ đông lớn sở hữu 22,42% tổng số lượng lưu hành của Tổng công ty Vận tải thủy – CTCP.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 22,42%

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****a. Thông tin chung**

- Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY - CTCP
- Tên giao dịch quốc tế : Waterway transport joint stock corporation
- Tên viết tắt : VIVASO
- Vốn điều lệ : 327.737.000.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm hai mươi bảy tỷ, bảy trăm ba bảy triệu đồng)
- Trụ sở : 158 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3873 2226
- Fax : (84-4) 3873 1729
- Biểu tượng công ty :



- Giấy CNĐKKD: 0100109480, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 27 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Tổng công ty tập trung vào các sản phẩm chủ yếu: Kinh doanh vận tải và dịch vụ, xếp dỡ hàng hóa, kinh doanh kho, bãi dịch vụ cảng sông, bến xe; đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải thủy; kinh doanh xây lắp và dịch vụ, xuất khẩu lao động... và các hoạt động theo như CNĐKKD.

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Công ty mẹ - Tổng Công ty Vận tải Thủy tiền thân là Tổng Công ty Đường sông miền Bắc được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/8/1996 của Bộ Giao thông Vận tải, trên cơ sở tách 12 đơn vị sản xuất, kinh doanh từ Cục Đường sông Việt Nam (nay là Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam).

Từ năm 1996 đến năm 2013, Tổng Công ty đã hoàn thành việc sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị thành viên. Thực hiện Quyết định số 1764/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông Vận tải, kể từ ngày 01/7/2010, Tổng Công ty đã chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con và chuyển Công ty mẹ - Tổng

Công ty Vận tải Thủy thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông Vận tải về việc Phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Tổng Công ty đã tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Vận tải Thủy.

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 15/01/2014 của Chính Phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Tổng công ty Vận tải thủy thành Công ty cổ phần đã hoàn thành việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất vào ngày 23/5/2014.

Ngày 18/6/2014 Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi: Tổng Công ty Vận tải thủy – CTCP.

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2015

Vốn điều lệ Tổng Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109480, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 27 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, phòng Đăng ký kinh doanh cấp là: **327.737.000.000 đồng (Ba trăm hai bảy tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng)**. Kể từ khi thành lập, Tổng Công ty chưa tiến hành tăng vốn.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chính thức chuyển sang hoạt động là công ty cổ phần (ngày 18/06/2014) là 327.737.000.000 đồng. Trong đó, nhà nước nắm giữ 16.059.113 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Tổng Công ty là 306.184.278.580 đồng, do từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/6/2013 đến ngày đăng ký kinh doanh 18/6/2014 kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty lỗ và Tổng Công ty đã hạch toán giảm vốn trên Báo cáo tài chính, đồng thời Bộ cũng có quyết định phê duyệt lại phần vốn góp của nhà nước tại thời điểm đăng ký kinh doanh giảm (139.038.711.645 đồng) nhưng chưa góp vốn bổ sung. Đến thời điểm 30/09/2015, Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được thực hiện góp bổ sung theo đúng vốn điều lệ đăng ký là 327.737.000.000 đồng.

Sau khi hoàn thành thoái một phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty (số cổ phần đã thoái là 6.554.740 cổ phần thông qua đợt chào bán thỏa thuận tháng 4/2015), giá trị phần vốn nhà nước được tính theo mệnh giá hiện đang nắm giữ tại Tổng Công ty là: $139.038.711.645 - 65.547.400.000 = 73.491.311.645$ đồng, chiếm 22,42% vốn điều lệ.

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 30/09/2015 là 59 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau :

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	32.773.700	100%
	- Pháp nhân	32.618.270	99,53%

- Cá nhân	155.430	0,47%
2 Cổ đông nước ngoài	0	0
- Pháp nhân	0	0%
- Cá nhân	0	0%
Tổng cộng	32.773.700	100%

(Nguồn: VIVASO cung cấp)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/09/2015

TT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ %
1	Vốn Nhà nước	7.349.131	73.491.310.000	22,42%
	Người đại diện: Ông Trần Mạnh Hùng			
2	Công ty Liên hợp xây dựng Vạn Cường	25.269.139	252.691.390.000	77,10%
	Tổng	32.618.270	326.182.700.000	99,53%

(Nguồn: VIVASO cung cấp)

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ: không có
- Công ty liên kết: không có
- Công ty con:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phần VIVASO sở hữu tại công ty con	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Vận tải thủy 1	Số 78 Bạch Đằng-P.Bạch Đằng-Q.Hai Bà Trưng-Hà Nội	2.312.850	53.12
2	Công ty cổ phần Vận tải thủy 2	Phường Ninh Khánh-TP.Ninh Bình	1.995.000	72.09
3	Công ty cổ phần Vận tải thủy 3	Số 22 Cù Chính Lan-Hồng Bàng-Hải Phòng	1.695.806	54.33
4	Công ty cổ phần Vận tải thủy 4	Số 436 Đường Hùng Vương-P.Hùng Vương-Q.Hồng Bàng-Hải Phòng	1.967.639	68.51
5	Công ty cổ phần Vận tải thủy Thái Bình	Số 1 Lý Thường Kiệt-TP.Thái Bình-Tỉnh Thái Bình	402.427	76.79
6	Công ty cổ phần Cảng Hà Bắc	Khu 5-Đáp Cầu-Bắc Ninh	264.946	97.68

7	Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Đường thủy Nội địa	Đường Hoàng Diệu-P.Thanh Lương-TP.Ninh Bình	4.653.573	100
8	Công ty cổ phần Vận tải thủy Nam Định	Số 50 Máy Tơ-TP.Nam Định-Nam Định	1.464.745	62.09

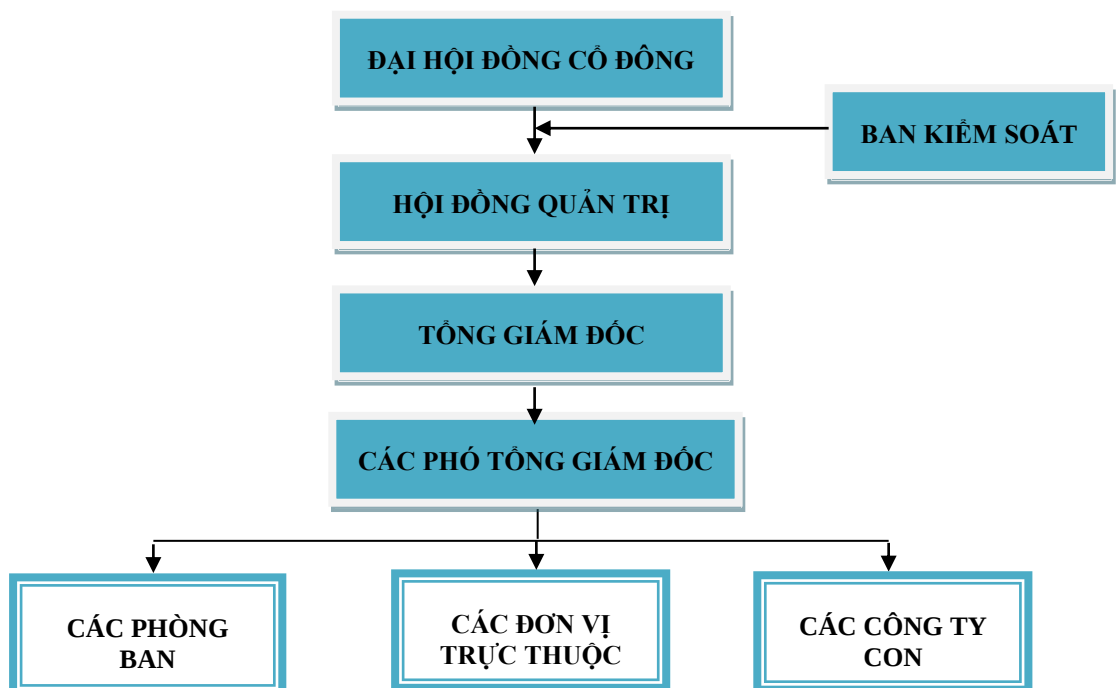
(Nguồn: VIVASO cung cấp)

- Các đơn vị phụ thuộc:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công ty Xây lắp và Tư vấn Thiết kế	158 Nguyễn Văn Cừ-Long Biên-Hà Nội
2	Cảng Hà Nội	838 Đường Bạch Đằng-Phường Thanh Lương-Q. Hai Bà Trưng-Hà Nội
3	Công ty Đóng tàu và Vận tải Kim Sơn	Kim Sơn-Đông Triều-Quảng Ninh
4	Công ty Vật tư kỹ thuật và Thương mại	Số 55, Ngõ 29, Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
5	Công ty Xây dựng và Vận tải Hòa Bình	Xã Thái Thịnh-TP.Hòa Bình-Tỉnh Hòa Bình
6	Cảng Việt Trì	Phường Bến Gót-Việt Trì-Phú Thọ
7	Công ty Nhân lực và Thương mại Quốc tế	158 Nguyễn Văn Cừ-Long Biên-Hà Nội
8	Công ty Đầu tư xây dựng Hồng Hà	78 Bạch Đằng-Thanh Lương-Hai Bà Trưng-Hà Nội

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Tổng công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên HĐQT gồm 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thành viên Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

Các phòng ban chức năng

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban nghiệp vụ được chia thành 3 khối bao gồm: văn phòng Tổng công ty, các đơn vị sản xuất và các đơn vị trực thuộc.

5. Hoạt động kinh doanh**5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Sản phẩm, dịch vụ tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT của VIVASO đã và đang được phát triển dựa trên 05 lĩnh vực cơ bản gồm: Vận chuyển hàng hóa; xếp dỡ, kinh doanh kho bãi, cảng sông, bến xe và dịch vụ vận tải; sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy; xây dựng cơ bản; công tác xuất khẩu lao động.

- ***Vận chuyển hàng hóa***

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập quốc tế, vì vậy Tổng công ty đã xác định thị

trường là vấn đề mấu chốt quan hệ sống còn đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Từ đó, đã đặt ra vấn đề tìm hiểu, điều tra thị trường, xác định được các bạn hàng truyền thống, để có mối quan hệ bền chặt, luôn luôn đề ra mục tiêu chiếm lĩnh thị trường bằng chất lượng vận tải, giá cước và quan hệ thân thiện tạo điều kiện cho đối tác. Bên cạnh đó, sắp xếp lại bộ máy điều hành có sự điều phối chung của cả Tổng công ty, tạo sự chủ động cho các đơn vị trong khai thác thị trường, từ năng lực, sở trường theo khu vực phân công cho các đơn vị ở các khu vực để thuận lợi cho việc bám sát, đánh giá đúng thông tin, thay mặt Tổng công ty thương thảo. Sau đó, Tổng công ty có sự điều hành chung vừa mang tính thi đua trong nội bộ nhưng không cạnh tranh lẫn nhau. Từ những giải pháp mang tính đồng bộ và sự điều hành kỷ cương nghiêm minh, thị trường vận tải của Tổng công ty ngày càng được giữ ổn định và tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng.

- ***Xếp dỡ, kinh doanh kho bãi, cảng sông, bến xe và dịch vụ vận tải***

Công ty mẹ- Tổng công ty Vận tải thủy hiện đang quản lý, khai thác 03 cụm Cảng chủ yếu bốc xếp phục vụ cho các Nhà máy điện, xi măng, hóa chất, các khu công nghiệp và phát triển kinh tế cho các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc. Hệ thống cầu tàu, bến bãi, khả năng xếp dỡ được từ 3,5 ÷ 4 triệu tấn hàng thông qua. Một số cụm cảng có lợi thế về vị trí địa lý như: Cảng Hà Nội, Cảng Việt Trì đang phát huy lợi thế của mình.

Cảng Hà Nội đang xây dựng thành cảng xanh, sạch, đẹp chuyển đầu tư bến hàng rời, bụi bần sang hàng bao, hàng sạch kết hợp kinh doanh du lịch- thể thao giải trí.

Cảng Việt Trì phát huy lợi thế địa lý là nơi hội tụ cảng đường sông, đường bộ và đường sắt, khả năng kết nối đa phương thức là rất cao lại là nơi tập kết của cả khu vực phía Bắc.

Cụm Cảng Hòa Bình: Sau khi hoàn thành mục đích chính trị là phục vụ xây dựng Nhà máy Thủy điện Sơn La, đưa công trình trọng điểm quốc gia vượt tiến độ. Hiện đang được tận dụng khai thác các mặt hàng dân sinh, lễ hội vùng Tây Bắc.

Ngoài ra, các cảng trên đã phát huy khai thác tối đa hiệu quả kho, bãi, liên danh, liên kết để có vốn đầu tư, từ đó tận dụng khai thác hiệu quả mặt bằng ngày càng cao.

- ***Sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy***

Hoạt động sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy của Tổng công ty cụ thể là: sản xuất cơ khí đóng tàu sông, hệ thống triền đà, cơ xưởng tương đối đồng bộ có thể đóng mới, sản xuất tàu có trọng tải 1.000 TPT/chiếc và các loại tàu chạy ven biển.

- ***Xây dựng cơ bản***

Công ty mẹ- Tổng công ty Vận tải thủy hiện có 3 công ty xây lắp, có trang bị một số thiết bị thi công như: máy san, lu rung, cầu tháp... Đã thi công một số công trình lớn như: cải tạo mở rộng đường Láng- Hòa Lạc, Xây dựng Khu lưu trữ hình ảnh động,

Viện phim quốc gia, Trường múa Việt Nam... Nhiều công trình được Chủ đầu tư đánh giá cao cả về chất lượng cũng như thời gian hoàn thành công trình.

• **Công tác xuất khẩu lao động**

Công ty Nhân lực và thương mại quốc tế có mối quan hệ tốt với bạn hàng, hệ thống nhân viên tìm hiểu và khai thác thị trường tương đối tốt. Vì vậy, được đánh giá là một trong những đơn vị tiêu biểu trong cả nước về số lượng đưa nhà đầu tư đi xuất khẩu lao động và ít để xảy ra các vụ tranh chấp. Vì vậy, tuy thị trường chung là khó khăn nhưng công ty vẫn hoàn thành được kế hoạch giao năm sau cao hơn năm trước.

5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.566.369.935	95,94%	1.115.889.026	97,80%	706.296.039	97,73%
Doanh thu hoạt động tài chính	8.519.130	0,52%	1.121.318	0,10%	455.288	0,06%
Doanh thu khác	57.731.659	3,54%	23.933.816	2,10%	15.929.568	2,20%
Tổng cộng	1.632.620.724	100%	1.140.944.160	100%	722.680.895	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán, BCTC 9T/2015 của VIVASO)

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	1.349.664.956	86,17%	955.767.726	85,65%	583.472.471	82,61%
Chi phí bán hàng	5.131.057	0,33%	3.093.251	0,28%	380.932	0,05%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	172.577.171	11,02%	112.120.559	10,05%	104.030.483	14,73%
Tổng cộng	1.527.373.184	97,51%	1.070.981.536	95,98%	687.883.886	97,39%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán, BCTC 9T/2015 của VIVASO)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng, giảm	9T/2015
Tổng giá trị tài sản	1.299.898.828	1.171.358.913	-9,89%	1.203.422.955
Doanh thu thuần	1.566.369.935	1.115.889.026	-28,76%	706.296.039
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-12.906.299	1.505.742	-111,67%	-10.940.549
Lợi nhuận khác	25.462.206	7.363.780	-71,08%	3.560.245
Lợi nhuận trước thuế	12.555.907	8.869.522	-29,36%	-7.380.304
Lợi nhuận sau thuế	5.737.152	6.581.385	14,72%	-7.954.787
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	N/A	2,5%	N/A	N/A

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán, BCTC 9T/2015 của VIVASO)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Tổng Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức cổ phần hóa từ tháng 6/2014, sự thay đổi trong mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty tạo nên tính tự chủ, tự quyết cao.
- Tổng Công ty thường xuyên duy trì tốt mối quan hệ với các bạn hàng truyền thống như than, điện, đạm. Do vậy đối với lĩnh vực vận tải, Tổng công ty triển khai thực hiện tốt các hợp đồng, giữ ổn định thị phần tại các thị trường truyền thống, hầu hết các hợp đồng do Tổng công ty ký và điều hành đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao.
- Hiện nay, các đơn vị trong Tổng Công ty đã chủ động hơn trong việc khai thác hàng ngoài, hàng kết hợp hai chiều, mở rộng thị trường khai thác vận chuyển thêm các mặt hàng như thiết bị, đá, xi măng, quặng.
- Đội ngũ phương tiện vận tải thủy của Tổng công ty đến năm 2015 đã đạt số lượng 300.000 tấn phương tiện với tuổi bình quân 7 năm, có công nghệ khai thác khá hiện đại, có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển 10-13 triệu tấn hàng hóa bằng đường thủy nội địa chiếm 25% thị phần vận tải đường sông miền Bắc.
- Tổng công ty có các cảng sông nằm ở vị trí thuận lợi, với năng lực xếp dỡ cao và hệ thống kho bãi lớn.
- Tuy cơ sở vật chất, trang thiết bị còn khiêm tốn nhưng Tổng Công ty đã tổ chức tốt việc đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải thủy có chất lượng, giữ được uy tín với khách hàng. Các đơn vị cơ khí trong Tổng công ty đã đáp ứng được nhu cầu sửa chữa, đóng mới phương tiện cho các đơn vị vận tải trong Tổng công ty, làm tốt công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Khó khăn:

- Thị trường cung ứng tiêu thụ than là mặt hàng vận chuyển chính của Tổng công ty

có sự phân chia, tạo ra những yếu tố cạnh tranh mới, ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường vận tải của Tổng công ty. Những quy định và quản lý chặt chẽ trọng tải phương tiện vận tải bộ tác động không nhỏ đến việc vận chuyển hàng rời tại các cảng làm ảnh hưởng đến hoạt động bốc xếp hàng hóa. Việc thay đổi chính sách áp thuế đất của Chính phủ tăng thêm áp lực cho các đơn vị chủ yếu kinh doanh kho bãi và bốc xếp hàng hóa.

- Về cơ bản vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty là vốn vay của Ngân hàng, phụ thuộc vào các quy định cho vay của Ngân hàng dẫn đến tình trạng bị động trong sản xuất kinh doanh và hiệu quả kinh tế không cao do phải chịu chi phí lãi vay lớn.
- Việc sáp nhập một số doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty khi đây là những doanh nghiệp có nhiều tồn tại lớn về tài chính như công nợ, lỗ lũy kế cũng làm cho Tổng công ty khó khăn khi phải tái cơ cấu lại các đơn vị này đồng thời phải giải quyết, xử lý các tồn tại, đặc biệt là tồn tại tài chính.
- Bộ máy quản lý cồng kềnh, số lượng cán bộ công nhân viên đông làm tăng chi phí ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Tổng công ty vận tải thủy - CTCP là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa, bốc xếp, cảng sông, sửa chữa đóng mới phương tiện thủy nội địa. Tổng công ty là doanh nghiệp mạnh trong vận tải thủy nội địa với gần 20 năm kinh nghiệm, và số lượng lao động tương đối lớn, có trình độ tay nghề cao, đội ngũ phương tiện vận tải thủy trên 300.000 tấn phương tiện, có thể đáp ứng được khối lượng vận chuyển lớn cho các nhà máy, khu công nghiệp thuộc khu vực phía Bắc.

Hiện nay, Tổng công ty là khách hàng vận chuyển than lớn cho Tập đoàn Vinacomin từ Quảng Ninh đến các nhà máy sản xuất điện, đạm, xi măng... Các cảng Ninh Bình, Việt Trì là các cảng tàu mới quan trọng của khu vực phía Bắc, phía Nam. Cảng Hà Nội là kho trung chuyển hàng hóa cho Hà nội và các khu vực lân cận.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Việt Nam là một trong những quốc gia có hệ thống sông và mật độ sông lớn nhất thế giới, tuy nhiên đầu tư cho giao thông thủy còn rất hạn chế nên không phát huy hết được tiềm năng của loại hình này.

Theo Bộ GTVT, định hướng phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020 của ngành này là tận dụng tốt nhất điều kiện tự nhiên, đồng thời đầu tư tập trung có kế hoạch để phát triển tối đa lợi thế của ngành vận tải thủy nội địa (vận tải hàng hóa khối lượng lớn, hàng siêu trường siêu trọng, giá thành rẻ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường), đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo phát triển bền vững.

Bộ GTVT sẽ dành tổng vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đến năm 2020 là khoảng gần 37.000 tỷ đồng. Với mức đầu tư này, Bộ GTVT kỳ vọng

giao thông đường thủy sẽ được phát triển một cách đồng bộ về luồng tuyến, cảng bến, thiết bị bốc xếp, phương tiện vận tải và năng lực quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu vận tải hàng hóa và hành khách với chất lượng ngày càng cao, giá thành hợp lý và an toàn.

Cùng với đó, đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gắn kết với mạng lưới giao thông khác tạo thành hệ thống liên hoàn, thông suốt. Kết hợp giữa phát triển giao thông đường thủy nội địa với các ngành khác như thủy lợi, thủy điện. Mở một số tuyến vận tải mới như tuyến ven biển, tuyến quốc tế, tuyến chuyên container.

Bộ GTVT cũng thúc đẩy việc phát triển đội tàu vận tải theo hướng trẻ hóa với tuổi bình quân là 5 - 7 năm và cơ cấu hợp lý; tổng trọng tải đội tàu là 12 triệu tấn; tăng chiều dài đường thủy nội địa được quản lý và khai thác vận tải; hiện đại hóa hệ thống báo hiệu; kênh hóa các đoạn sông qua các đô thị lớn.

Được biết, Bộ GTVT cũng đã có kế hoạch hiện đại hóa một số cảng đầu mối, cảng chính ở các vùng kinh tế trọng điểm, cảng chuyên dùng; nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa bốc xếp đối với các cảng địa phương; xây dựng một số cảng khách, bến khách. Dự kiến, đến năm 2020 sẽ vận chuyển được 190-210 triệu tấn hàng và 530- 540 triệu hành khách.

8. Chính sách đối với người lao động

a. Tình hình lao động

Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/08/2015 là 868 người

STT	Khoản mục	Số lượng
	Phân loại	
	- Lao động trực tiếp	623
	- Lao động gián tiếp	245
	Tổng cộng	868

(Nguồn: VIVASO)

b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV :

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần.
Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- **Tuyển dụng:** mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2014 là 7,7 triệu đồng/người/tháng.

9. Chính sách cổ tức.

Tổng Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Tổng Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2014 là 2,5%.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,92	0,73
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,57

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,69
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,72	2,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	vòng	13,45	10,57
+ Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,20	0,95
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,37%	0,59%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1,72%	2,19%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,44%	0,56%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,82%	0,13%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	N/A	215

(Nguồn: VIVASO)

11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Thủy Nguyên	Chủ tịch
2	Trần Hữu Luận	Ủy viên
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên
4	Nguyễn Tiến	Ủy viên
5	Nguyễn Danh Thắng	Ủy viên
6	Vũ Văn Thanh	Ủy viên
7	Phạm Đình Thông	Ủy viên
Ban kiểm soát		
1	Chu Thị Ánh Mai	Trưởng ban
2	Trịnh Thị Thanh Minh	Thành viên
3	Mai Thị Thu Hằng	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc		
1	Trần Hữu Luận	Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Tiến	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Danh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Đình Hào	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thanh Bình	Kế toán trưởng

12. Tình hình tài sản của Công ty

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị: nghìn đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	473.306.125	280.530.041	192.776.084
Máy móc thiết bị	82.439.211	51.336.283	31.102.927
Phương tiện vận tải	1.159.455.309	617.841.953	541.613.355
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.647.875	5.347.265	300.610
TSCĐ hữu hình khác	8.698.504	6.159.664	2.538.840
Tổng cộng	1.729.547.024	961.215.206	768.331.816

(Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán của Vivaso)

13. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty**BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG**

TT	Khu vực thuê đất	Nội dung thuê đất	Văn bản pháp lý	Diện tích hiện đang thuê đất (m ²)	DT đưa vào sử dụng sau khi CPH (m ²)	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Ghi chú
1	Số 158 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	Làm trụ sở văn phòng làm việc của Tổng Công ty	- Giấy CNQSDĐ AB082973 ngày 30/12/2005 do UBND TP Hà Nội cấp. - HĐ thuê đất số 60-2006/TNMTNĐ-HĐĐTĐTN ngày 30/5/2006 giữa Sở TN&MTNĐ Hà Nội và TCT.	796 m ²	796 m ²	Làm trụ sở văn phòng làm việc của Tổng Công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	số 78	Trụ sở văn	HĐ thuê đất số	146.385	146.385	Trụ sở	Thuê đất,

TT	Khu vực thuê đất	Nội dung thuê đất	Văn bản pháp lý	Diện tích hiện đang thuê đất (m ²)	DT đưa vào sử dụng sau khi CPH (m ²)	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Ghi chú
	Đường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Cảng Hà Nội	04-24599/ĐC-NND-HĐTĐ ngày 22/4/1999 ký giữa Sở ĐC-NĐ Hà Nội và Cảng Hà Nội	m ²	m ²	văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Cảng Hà Nội	trả tiền thuê đất hàng năm Hết hạn 31/12/2015
3	số 55 ngõ 29, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty Vật tư kỹ thuật và Thương mại	Giấy CNQSDĐ số 00008 QSDĐ ngày 15/9/1990 do UBND TP Hà Nội cấp	833,3 m ²	833,3 m ²	Trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty Vật tư kỹ thuật và Thương mại	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
4	Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	Trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty Đóng tàu và Vận tải Kim Sơn	- Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/5/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh. - Giấy CNQSDĐ số AH893125 ngày 14/11/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh cấp. - Hợp đồng thuê đất số 143/HĐ-TĐ ngày 02/11/2007 giữa Sở TN&MT Quảng Ninh và CT ĐT & VT Kim Sơn.	54.286,1 m ²	54.286,1 m ²	Làm trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty Đóng tàu và Vận tải Kim Sơn	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm

TT	Khu vực thuê đất	Nội dung thuê đất	Văn bản pháp lý	Diện tích hiện đang thuê đất (m ²)	DT đưa vào sử dụng sau khi CPH (m ²)	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Ghi chú
5	phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Tổng Công ty tại Quảng Ninh	- Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 08/5/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Giấy CNQSDĐ số 4063/QSD ngày 07/5/2003 của UBND tỉnh Quảng Ninh	557,67 m ²	557,67 m ²	Làm trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Tổng Công ty tại Quảng Ninh	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
6	Cảng Ba Cấp, Cảng Bích Hạ tại xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Làm trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà lưu trú của Công ty Xây dựng và Vận tải Hòa Bình	- Quyết định số 1983/QĐ-UB ngày 11/11/2003 của UBND tỉnh Hòa Bình. - Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 08/5/2006 của UBND tỉnh Hòa Bình. - HĐ thuê đất số 80/HĐTĐ ngày 19/8/2011 giữa UBND tỉnh Hòa Bình và CTXD & VT Hòa Bình	117.459,1 m ²	117.459,1 m ²	Làm trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà lưu trú của Công ty Xây dựng và Vận tải Hòa Bình	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
7	Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	Trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Cảng Việt Trì	- QĐ số 3853/QĐ-UB ngày 04/11/2001 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v giao hợp thức hóa QSDĐ cho Cảng Việt Trì. - QĐ số 759/QĐ-UB ngày 16/3/2004 v/v giao hợp thức hóa QSDĐ cho	160.840 m ²	160.840 m ²	Trụ sở văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của Cảng Việt Trì	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm

TT	Khu vực thuê đất	Nội dung thuê đất	Văn bản pháp lý	Diện tích hiện đang thuê đất (m ²)	DT đưa vào sử dụng sau khi CPH (m ²)	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Ghi chú
			Cảng Việt Trì. - GCNQSDĐ số D438513 ngày 16/3/2004 của UBND tỉnh Phú Thọ cấp. - HĐ thuê đất số 998/HĐTD ngày 13/8/2012 giữa UBND T. Phú Thọ & Cảng Việt Trì.				
8	Phố Lục Đầu Giang, thị trấn Phả Lại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Văn phòng đại diện của Tổng công ty tại Phả Lại.	- Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 30/01/2008 của UBND tỉnh Hải Dương v/v cấp GCNQSDĐ cho TCTVTT-BGTVT. - Giấy chứng nhận QSDĐ số AE069332 ngày 30/01/2008 do UBND tỉnh Hải Dương cấp cho TCTVTT - BGTVT.	100,2 m ²	100,2 m ²	Văn phòng đại diện của Tổng Công ty tại Hải Dương.	Nhận chuyển nhượng hợp pháp của cá nhân

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm 2016/2015
Doanh thu thuần	1.050.000	1.200.000	14,29%
Lợi nhuận sau thuế	0	6.581	N/A
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0	0.55%	N/A
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	0	2.01%	N/A
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	0	2.5%	N/A

(Nguồn: VIVASO)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2015 và năm 2016:

Do lỗ lũy kế đến thời điểm 30/9/2015 là 7.954.787.454 đồng nên Tổng công ty không có kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông trong năm 2015. Sang năm 2016, cùng với việc sắp xếp, tái cơ cấu đổi mới doanh nghiệp, ổn định lại sản xuất kinh doanh, dự kiến doanh thu thuần tăng 14,29% so với năm 2015, kỳ vọng cổ tức đạt 2,5%.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

- | | |
|---|--|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn: | Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Vận tải thủy - CTCP |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Phương thức chào bán: | bán đấu giá theo lô |
| 5. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 7.349.131 cổ phiếu. |
| 6. Số lô: | 01 lô (bao gồm 7.349.131 cổ phiếu) |
| 7. Giá khởi điểm thoái vốn dự kiến của 1 lô: | 74.365.856.589 đồng/1 lô (tương đương với giá cổ phần là 10.119 đồng/cp, Giá khởi điểm đấu giá được xác định căn cứ theo Quyết định số 4227/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2015) |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Theo Quy chế đấu giá |
| - Bước giá | Theo Quy chế đấu giá |

8. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá số 101/CT-CPAVIETNAM C&V ngày 12/10/2015 của Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam, phương pháp thẩm định giá cổ phần Tổng công ty cổ phần Vận tải thủy - CTCP là phương pháp tài sản với kết quả như sau:

STT	Phương pháp	Giá cổ phần (đồng/cổ phần)
1	Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
2	Phương pháp tài sản	10.090 đồng/cổ phần
3	Chi phí thoái vốn (bao gồm chi phí xây dựng phương án thoái vốn và hồ sơ chào bán cổ phần; chi phí thẩm định giá	28,44 đồng/cổ phần
4	Kết luận giá trị cổ phần	10.119 đồng/cổ phần (làm tròn)

9. Phương thức thoái vốn:

Thoái vốn cổ phần của Nhà nước tại Tổng công ty bằng hình thức bán đấu giá theo lô thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

10. Đối tượng mua cổ phần:**❖ Mục đích lựa chọn và yêu cầu đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá cổ phần theo lô:**

- Mục đích của tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư đấu giá theo lô là nhằm lựa chọn được nhà đầu tư có uy tín, có năng lực tài chính và khả năng hỗ trợ Tổng công ty trong việc:
- Phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty sau cổ phần hóa;
- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản lý rủi ro;

Nhà đầu tư được đăng ký mua cổ phần là nhà đầu tư tổ chức và cá nhân thỏa mãn các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư như dưới đây:

❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đấu giá theo lô:

a) Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định pháp luật.

b) Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động, kinh doanh trong một hoặc một số lĩnh vực sau: Vận tải; Xây dựng giao thông; Quản lý, kinh doanh và khai thác cảng; Kinh doanh dịch vụ Logistics; Tổ chức tài chính, ngân hàng; Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ.

c) Có năng lực tài chính đáp ứng các tiêu chí sau:

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức: Tại báo cáo tài chính thời điểm 30/06/2015 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận (trường hợp tổ chức là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con thì sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ): Tổng doanh thu tối thiểu là 500 tỷ đồng; kết quả kinh doanh có lãi, không có lỗ lũy kế.
- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Có số dư tài khoản ngân hàng được xác nhận tại thời điểm đăng ký mua đấu giá cổ phần tối thiểu 75 tỷ đồng.

d) Cam kết không chuyển nhượng cổ phần trong thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày sở hữu cổ phần.

e) Có phương án tiếp tục sử dụng lao động hiện có; phương án hỗ trợ doanh nghiệp để: Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

❖ Xác nhận thỏa mãn tiêu chí lựa chọn của nhà đầu tư đăng ký

Nhà đầu tư tổ chức và cá nhân nộp hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư cho Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư theo mẫu và trong thời hạn được quy định tại Quy chế đấu giá.

Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư sẽ xem xét, đánh giá, yêu cầu bổ sung (nếu có) hồ sơ đăng ký theo tiêu chí xác định của nhà đầu tư và có văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận tới các nhà đầu tư.

Nhà đầu tư sẽ xuất trình công văn thông báo của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư về việc đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần theo lô khi thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá.

11. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý I/2016

12. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

12.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

12.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

12.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

12.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy chế đấu giá.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc trong thời hạn đăng ký như quy định trong quy chế đấu giá.
- (3) Có công văn thông báo của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư về việc đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần theo lô .
- (4) Có các giấy tờ liên quan khác:
 - *Đối với cá nhân trong nước:*
 - Bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu/giấy tờ tùy thân hợp lệ khác. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo mẫu quy định theo Quy chế đấu giá;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
 - *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/các giấy tờ tương đương, giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
 - *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*

- Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

12.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Sở Giao dịch chứng khoán được công bố trong Quy chế đấu giá.

13. Đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phiếu và nộp tiền đặt cọc

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phiếu và nộp tiền đặt cọc:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính : Số 2 Phan Chu Trinh- Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3941 2626

Fax: +84 (4) 3934 7818

- Thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phiếu và nộp tiền đặt cọc: Theo quy chế đấu giá
- Tổng số cổ phần chào bán: 7.349.131 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua: 01 lô (bao gồm 7.349.131 cổ phần)
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

14. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.

- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính : Số 2 Phan Chu Trinh- Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3941 2626

Fax: +84 (4) 3934 7818

- **Thời gian nhận hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.
- Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá

Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Tổng công ty đối với người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Tổng công ty của người nước ngoài thực hiện theo các quy định của Chính phủ Việt Nam về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty cổ phần Việt Nam.

16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần phải có cam kết không chuyển nhượng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày nắm giữ.

17. Các loại thuế có liên quan:**17.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

17.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012;
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Một số văn bản pháp luật liên quan khác.

18. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Số cổ phần chưa bán hết trong đợt chào bán này sẽ được báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định và xử lý theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Theo Quyết định phê duyệt số 4227/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2015 của Bộ giao thông vận tải.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ**1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.****SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39412626

Số Fax: (84.4) 39347818

2. Tổ chức tư vấn.**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8080

Số Fax: (84.4) 3928 9888

3. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Số Điện thoại: (84-4) 3783 2121

Fax: (84-4) 3783 2122

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP cung cấp.

Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

X. PHỤ LỤC:

- Báo cáo thoái vốn
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hợp nhất và công ty mẹ năm 2014, Báo cáo tài chính 9T/2015 hợp nhất và công ty mẹ của Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP;
- Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần;
- Quyết định số 4227/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2015 của Bộ giao thông vận tải.